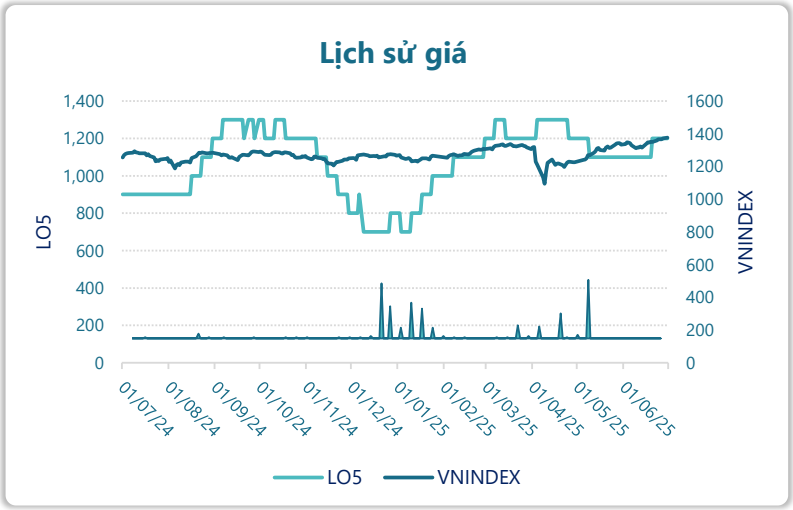
FireAnt

CTCP Lilama 5 (UPCOM: LO5)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	700
SL cổ phiếu LH	5,149,791
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

12.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.30| 130%

YoY: ▼2.50| -16.3%

LN sau thuế

Q2/25

-1.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.09| -8.3%

YoY: ▲ 0.34| 22.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-8.9%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

6T 2025

18.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.40| -19.3%

LN sau thuế

6T 2025

-2.21

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.58| 20.9%

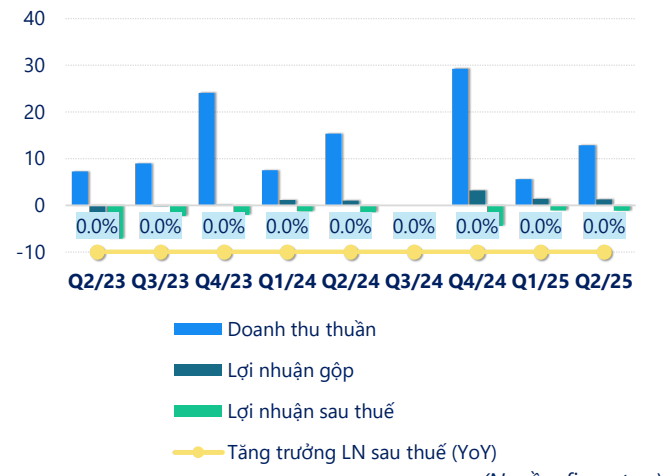
ROE

Q2/25

#VALUE!

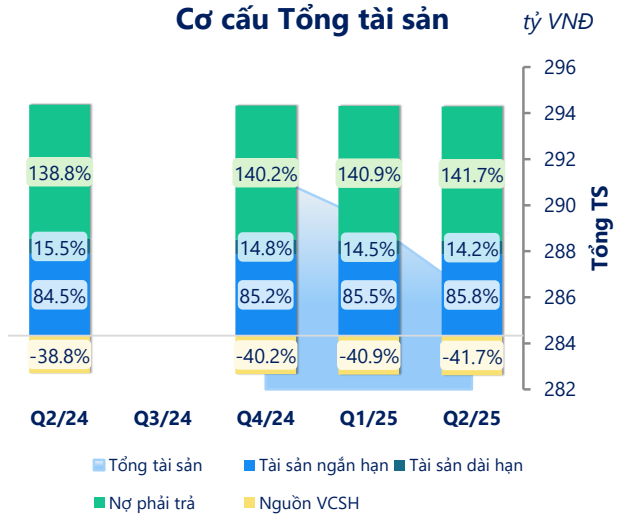
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



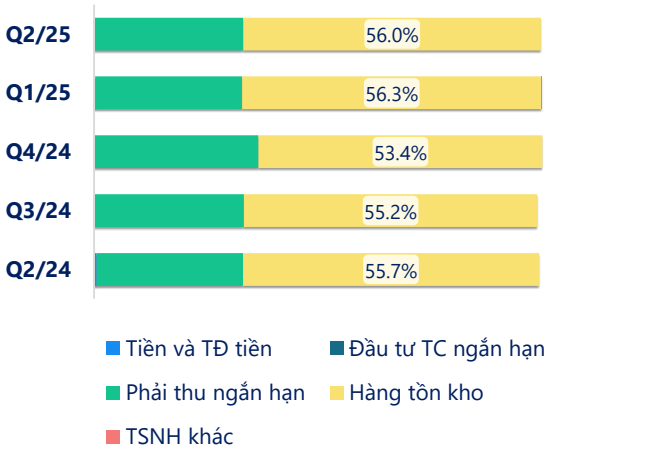
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



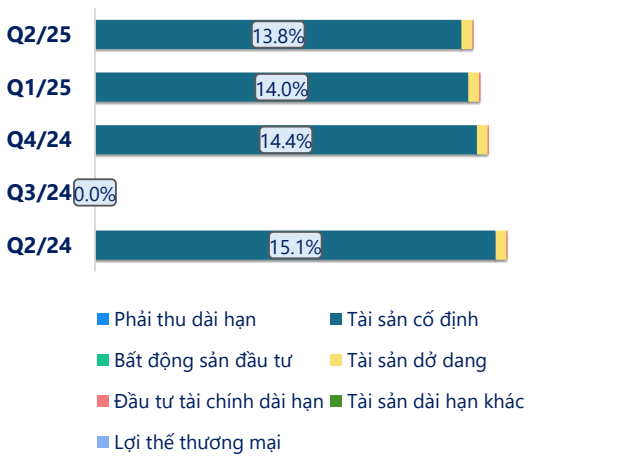
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



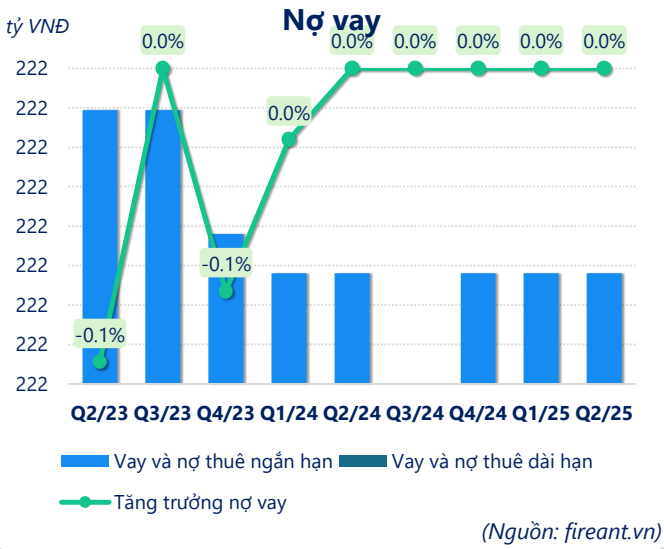
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



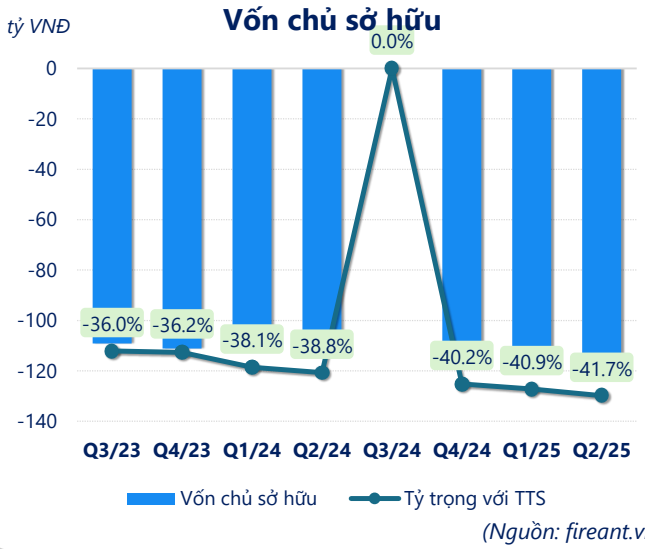
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



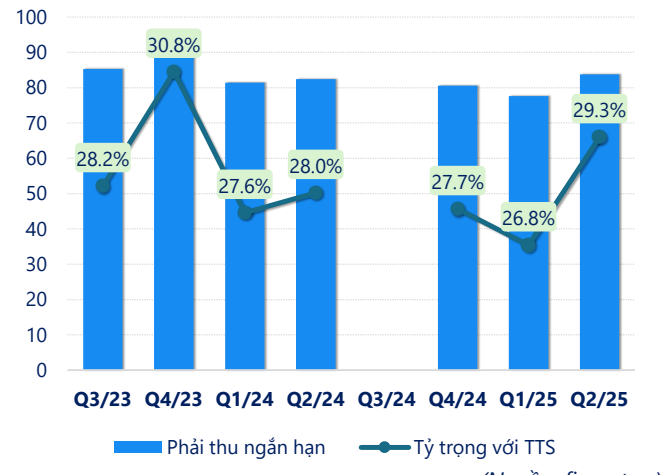
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



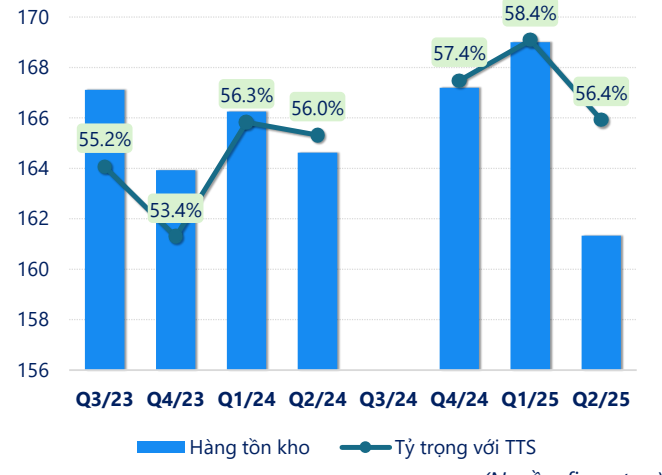
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



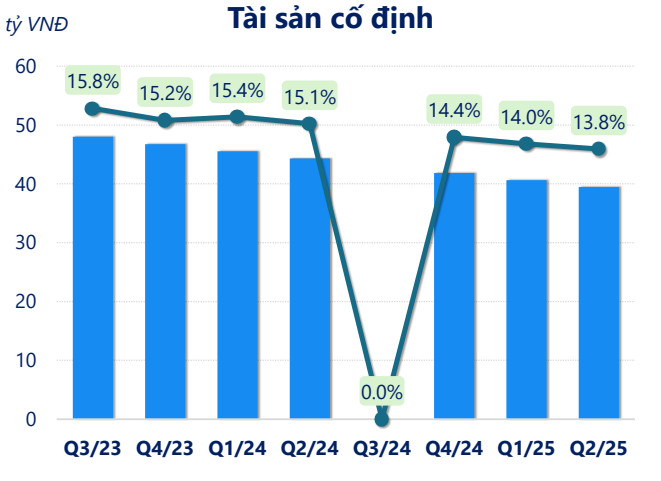
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



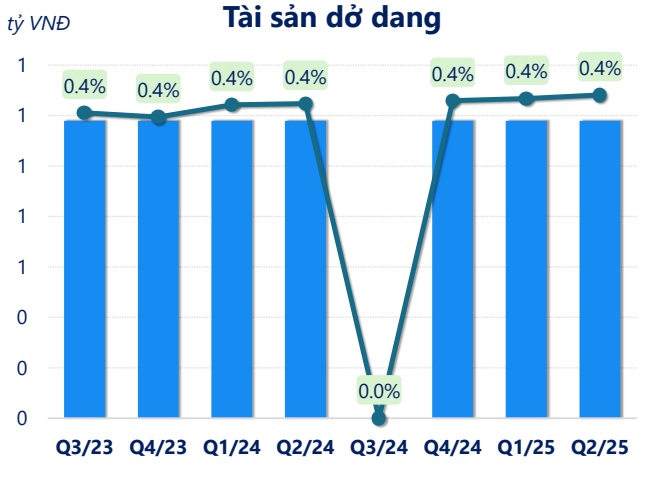
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



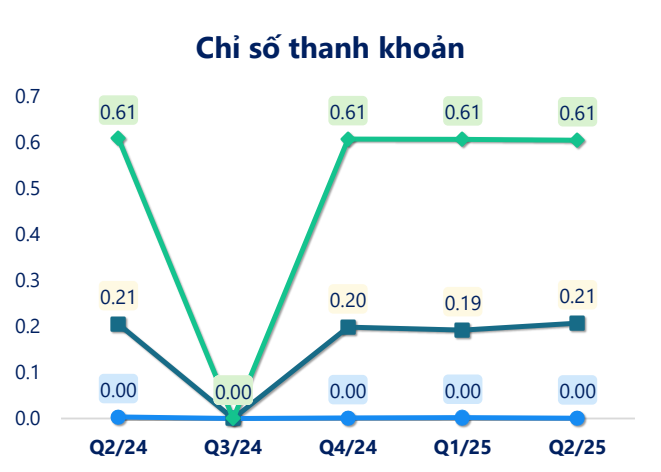
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



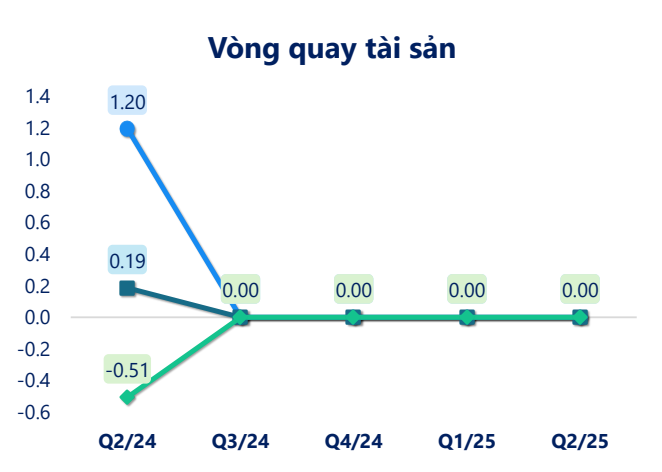
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**294**		**291**	**289**	**286**
Tài sản ngắn hạn	**248**		**248**	**247**	**245**
Tiền và tương đương tiền	1.38		0.43	0.75	0.17
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0		0	0	0
Phải thu ngắn hạn	82.4		80.6	77.6	83.8
Hàng tồn kho	165		167	169	161
Tài sản ngắn hạn khác	0		0	0	0.09
Tài sản dài hạn	**45.6**		**43.2**	**41.9**	**40.8**
Phải thu dài hạn	0		0	0	0
Tài sản cố định	44.3		41.9	40.6	39.4
Bất động sản đầu tư	0		0	0	0
Tài sản dở dang	1.18		1.18	1.18	1.18
Đầu tư tài chính dài hạn	0.14		0.14	0.14	0.14
Tài sản dài hạn khác	0		0	0	0
Lợi thế thương mại	0		0	0	0
Nợ phải trả	**408**		**409**	**408**	**406**
Nợ ngắn hạn	**408**		**409**	**408**	**406**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	222		222	222	222
Phải trả người bán ngắn hạn	66.7		67.4	67.6	67.5
Nợ dài hạn	0		0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0		0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**-114**		**-117**	**-118**	**-119**
Vốn chủ sở hữu	**-114**		**-117**	**-118**	**-119**
Vốn điều lệ	51.5		51.5	51.5	51.5
Kinh phí và quỹ khác	0		0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)